| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**KHU VỰC 9 - THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 06/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 22/01/2026
V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THANH HÓA**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Đình Huy
*Các Hội thẩm nhân dân*:Ông Bùi Quốc Kiên
Ông Trương Văn Bắc

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Nguyễn Đức Anh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa tham gia phiên tòa*:** Ông Lê Ngọc Trung - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 219/2025/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 10 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con chung.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 133/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/12/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 08/01/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị L, sinh ngày 11/5/1990
CCCD số 038190046613
Địa chỉ: Thôn V, xã L, tỉnh Thanh Hóa
Có đơn xin xử vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Văn T, sinh ngày 24/6/1983
CCCD số 038083011885
Địa chỉ: Thôn B, xã T, tỉnh Thanh Hóa.
Có đơn xin xử vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 17/10/2025 và lời khai* trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Vũ Thị L trình bày:

Chị và anh Vũ Văn T trước khi cưới có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H cũ (nay là xã L), tỉnh Thanh Hóa. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên

nhân là do chị và anh T có nhiều bất đồng quan điểm, lối sống không phù hợp nên thường xuyên cãi vã, không thể hoà hợp được. Cuộc sống gia đình ngột ngạt, mâu thuẫn không thể tháo gỡ được, mặc dù hai bên gia đình nội ngoại cũng đã hòa giải, hàn gắn nhưng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng nên khoảng tháng 10 năm 2023 vợ chồng chị đã sống ly thân, từ đó đến nay không ai còn quan tâm đến ai nữa.

Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chị Vũ Thị L làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn anh Vũ Văn T.

- Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung là cháu Vũ Đức T1, sinh ngày 04/6/2013 và cháu Vũ Đức T2, sinh ngày 20/4/2017. Cả hai cháu đều phát triển bình thường về thể chất và trí tuệ.

Trong đơn khởi kiện, chị L đề nghị được trực tiếp cả hai con chung. Tuy nhiên, tại bản tự khai ngày 28/12/2025 chị L thay đổi yêu cầu về trách nhiệm nuôi con chung. Theo đó, chị nhường cho anh Vũ Văn T trực tiếp nuôi cả hai cháu T1 và T2, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

- Về tài sản và công nợ: Chị L không yêu cầu tòa án giải quyết.

Kèm theo đơn khởi kiện và bản tự khai, chị Vũ Thị L còn nộp cho Tòa án các tài liệu, chứng cứ gồm: 01 Giấy chứng nhận kết hôn (bản gốc); 01 Xác nhận thông tin về cư trú; 01 Căn cước công dân (chứng thực); 02 Giấy khai sinh con (chứng thực); 01 Đơn đề nghị không tiến hành hòa giải đối thoại; 01 Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án và Đơn xin vắng mặt.

** Tại Bản tự khai ngày 14/01/2026, bị đơn là anh Vũ Văn T trình bày:* Cơ sở kết hôn và tình trạng hôn nhân giống như chị L đã trình bày. Xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đồng ý ly hôn chị L. Về con cái: anh T trình bày giống chị L về số con chung của vợ chồng. Anh đề nghị được nuôi cả hai cháu T1 và T2; anh không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh.

** Tại các Biên bản ghi lời khai ngày 17/12/2025,* các cháu Vũ Đức T1 và Vũ Đức T2 đều có nguyện vọng được ở với anh Vũ Văn T.

** Tại các biên bản xác minh ngày 19/12/2025*, anh Lữ Trọng T3 là trưởng thôn Bò Lăn, xã T, tỉnh Thanh Hóa cung cấp thông tin: Anh Vũ Văn T có nơi cư trú tại thôn B, xã T, tỉnh Thanh Hóa. Anh T kết hôn với chị L năm 2012. Quá trình sống chung, anh T3 không biết nguyên nhân mâu thuẫn của chị L và anh T nhưng anh biết chị L và anh T có xảy ra mâu thuẫn từ khi chị đi làm công nhân. Về con chung: Chị L và anh T có 02 con chung là Vũ Đức T1, sinh năm 2013 và Vũ Đức T2, sinh năm 2017.

Kèm theo bản tự khai, anh T đã nộp cho Tòa án đơn xin xét xử vắng mặt.

** Tại phiên tòa:* Chị Vũ Thị L và anh Vũ Văn T đều có đơn xin vắng mặt.

** Phần tranh luận:* Không ai có ý kiến tranh luận.

** Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về Luật Tố tụng Dân sự; nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Vũ Thị L. Theo đó, xử cho chị Vũ Thị L được ly hôn anh Vũ Văn T; Xử cho anh Vũ Văn T được trực tiếp nuôi cả hai cháu Vũ Đức T1 và Vũ Đức T2; chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về án phí, đề nghị buộc chị Vũ Thị L phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

*Về thủ tục tố tụng:*

[1] Thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp giữa các bên đương sự là về ly hôn, bị đơn có nơi cư trú tại địa bàn xã T, tỉnh Thanh Hóa nên Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã tống đạt hợp lệ cho nguyên đơn, bị đơn các văn bản tố tụng của Tòa án. Chị Vũ Thị L và Vũ Văn T đều có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa tiến hành xét xử vắng mặt chị L và anh T.

*Về nội dung:*

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Vũ Thị L và anh Vũ Văn T tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện H cũ (nay là xã L), tỉnh Thanh Hóa ngày 05/11/2012 nên hôn nhân giữa chị L và anh T là hôn nhân hợp pháp. Trong thời gian sống chung, vợ chồng phát đã sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do: tính cách không hợp, quan điểm sống không giống nhau nên vợ chồng thường xảy ra xung đột, to tiếng với nhau. Chị L và anh T đã sống ly thân. Bản thân chị L và anh T đều có nguyện vọng được ly hôn. Chứng tỏ tình trạng vợ chồng đã đến mức trầm trọng, đời sống chung thực tế đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Theo đó, xử cho chị Vũ Thị L được ly hôn anh Vũ Văn T là phù hợp với quy định tại Điều 56 luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung: Chị Vũ Thị L và anh Vũ Văn T có 02 con chung là Vũ Đức T1, sinh ngày 04/6/2013 và Vũ Đức T2, sinh ngày 20/4/2017. Chị L và anh T đều đề nghị giao hai cháu T1 và T2 cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Xét thấy yêu cầu của chị L và anh T về

trách nhiệm nuôi con chung là giống nhau và hoàn toàn tự nguyện; đồng thời phù hợp với nguyện vọng của các con chưa thành niên trên 7 tuổi. Do đó, theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, chấp nhận yêu cầu của chị L và anh T về trách nhiệm nuôi con chung là phù hợp với quy định tại các Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Theo đó, giao cho anh Vũ Văn T trực tiếp nuôi cả hai con chung của anh chị là phù hợp. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T. Chị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[5] Về tài sản và công nợ: Chị Vũ Thị L và anh Vũ Văn T không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[6] *Về án phí:* Chị Vũ Thị L là nguyên đơn nên phải chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] *Về quyền kháng cáo, kháng nghị:* Các đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa, nhân dân Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 271; 273; 278; 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 235; Điều 238; Điều 271; Điều 273; Điều 278; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào các Điều 56; 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào: Điều 6; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử;

***Tuyên xử:*** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị L, cụ thể như sau:

*Về hôn nhân:* Xử cho chị Vũ Thị L được ly hôn anh Vũ Văn T.

*Về con chung:* Giao cho anh Vũ Văn T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung của anh và chị Vũ Thị L là: Vũ Đức T1, sinh ngày 04/6/2013 và Vũ Đức T2, sinh ngày 20/4/2017. Chị L không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh T.

Chị Vũ Thị L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

*Về án phí:* Chị Vũ Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn đồng) đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền án phí chị phải chịu được trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0002424 ngày 30/10/2025 của Phòng thi hành án dân sự khu vực 9, tỉnh Thanh Hóa; chị Vũ Thị L đã nộp đủ tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

*Về quyền kháng cáo:* Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thanh Hóa, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa có quyền kháng nghị bản án theo quy định tại các Điều 278, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

***Nơi nhận:***
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 9 - Thanh Hoá;
- UBND xã Lĩnh Toại;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- THADS tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Lê Đình Huy**